

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách  
9 tháng năm 2023**

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 09 tháng 10 năm 2023.

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Phúc Trìu tiến hành tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2023 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

**I. Thành phần lập biên bản, gồm:**

1. Đ/c Trịnh Thị Huệ - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2. Đ/c Lê Khương Duy - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đ/c Nguyễn Hữu Thành – P.Chủ tịch HĐND – CT Công đoàn.
4. Đ/c Trương Văn Huệ – CT Ủy ban MTTQ
5. Đ/c Phạm Thị Thục - Văn phòng - Thống kê, Thư ký
6. Đ/c Dương Thanh Ngân – CC Tài chính - Kế toán
7. Đ/c Đỗ Huyền Trang – CC Tư pháp – Hộ tịch

**II. Nội dung:**

Tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Phúc Trìu 9 tháng năm 2023, hồ sơ gồm:

1. Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2023 của UBND xã Phúc Trìu.
  2. Công khai thuyết minh, kèm theo các biểu số 113, 114, 115.
- Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND xã.
  - Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ 08h30' ngày 09/10/2023.
  - Thời gian kết thúc niêm yết: Hết ngày 08 tháng 11 năm 2023.
  - Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND xã Phúc Trìu.

Biên bản lập xong hồi 08h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN



TM. HĐND XÃ PHÚC TRÌU  
CHỦ TỊCH  
**Trịnh Thị Huệ**  
NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

*Chị Huệ*  
*Phạm Thị Thục*

TM. ỦY BAN MTTQ



TƯ PHÁP – HỘ TỊCH

*Huyền Trang*  
*Đỗ Huyền Trang*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



TM. UBND XÃ PHÚC TRÌU  
CHỦ TỊCH  
**Lê Khương Duy**  
TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

*Khương Duy*  
*Đỗ Thị Thanh Ngân*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHÚC TRÌU**

Số: 102/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Phúc Trìu, ngày 08 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai số liệu thu chi ngân sách  
xã Phúc Trìu 9 tháng năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND Xã Phúc Trìu về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách Xã Phúc Trìu năm 2023.*

*Căn cứ kết quả số liệu thu, chi ngân sách xã 9 tháng năm 2023.*

*Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu thu chi ngân sách xã Phúc Trìu 9 tháng năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

*(Có biểu số 113, 114, 115 chi tiết kèm theo)*

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Khương Duy**

Phúc Trìu, ngày 10 tháng 10 năm 2023

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Trìu 9 tháng năm 2023**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Phúc Trìu về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách xã Phúc Trìu năm 2023.*

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2023 như sau:

**1. Thu ngân sách 9 tháng năm 2023:**

- Các khoản thu hưởng điều tiết tính đến hết 9 tháng tổng thu đạt 763,886 triệu đồng/2.547,4 triệu đồng = 29,99% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như, %, Thuế sử dụng đất PNN đạt 123,1% dự toán giao; Thuế GTGT đạt 116,2% dự toán giao.

**2. Chi ngân sách 9 tháng năm 2023:**

Tổng chi thường xuyên ngân tính đến hết 9 tháng chi ngân sách đạt 3.279,1 triệu đồng/5.121,57 triệu đồng = 64,02% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 484,558 triệu

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân 9 tháng năm 2023:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Tuy nhiên còn một số chỉ tiêu thu chưa đạt so với cùng kỳ năm trước như thuế TNCN từ đất; Lệ phí trước bạ đạt thấp so với dự toán giao: Là do thị trường nói chung và địa bàn nói riêng không có phát sinh hợp đồng mua bán, chuyển nhượng đất. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong 9 tháng năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Phúc Trìu gặp phải một số khó khăn như: không có phát sinh hợp đồng mua bán, chuyển nhượng đất trên địa bàn xã ...

Trong 9 tháng năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong 9 tháng năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**KẾ TOÁN**

**Dương Thanh Ngân**

**CHỦ TỊCH UBND**

**Lê Khương Duy**

UBND Xã Phúc Triêu  
Mã QHNS: 1031994

Biểu số 113/CK TC-NSNN  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC  
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

9 tháng năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	9.473.077.083	7.106.564.673	75,02
A	Tổng thu hưởng theo tỷ lệ điều tiết	2.547.400.000	763.886.590	29,99
1.	Các khoản thu 100%	580.138.000	543.608.000	93,7
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.454.400.000	709.416.590	28,9
3.	Thu chuyển nguồn	2.717.312.763	2.717.312.763	100
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.685.481.000	2.100.481.000	78,22
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2.424.549.000	1.839.549.000	75,87
	- Bổ sung có mục tiêu	260.932.000	260.932.000	100
II.	Tổng số chi	2.547.400.000	1.248.444.580	49,01
1.	Chi đầu tư phát triển		484.557.990	
2.	Chi thường xuyên		3.279.069.136	
3.	Dự phòng			

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

**9 tháng năm 2023**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>9.209.539.083</b>	<b>8.985.939.083</b>	<b>6.708.337.201</b>	<b>6.617.426.673</b>	<b>72,84</b>	<b>73,64</b>
<b>Tổng thu NSX hưởng theo tỷ lệ điều tiết</b>	<b>2.771.000.000</b>	<b>2.547.400.000</b>	<b>854.797.118</b>	<b>763.886.590</b>	<b>30,85</b>	<b>29,99</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>93.000.000</b>	<b>93.000.000</b>	<b>54.470.000</b>	<b>54.470.000</b>	<b>58,57</b>	<b>58,57</b>
- Phí, lệ phí	70.000.000	70.000.000	35.470.000	35.470.000	50,67	50,67
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
<b>2. Các khoản thu đóng góp</b>	<b>487.138.000</b>	<b>487.138.000</b>	<b>489.138.000</b>	<b>489.138.000</b>	<b>100,41</b>	<b>100,41</b>
- Đóng góp của nhân dân theo quy định	190.838.000	190.838.000	192.838.000	192.838.000	101,05	101,05
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	296.300.000	296.300.000	296.300.000	296.300.000	100	100
- Thu khác	23.000.000	23.000.000	19.000.000	19.000.000	82,61	82,61
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>2.678.000.000</b>	<b>2.454.400.000</b>	<b>800.327.118</b>	<b>709.416.590</b>	<b>29,89</b>	<b>28,9</b>
<b>1. Các khoản thu phân chia</b>	<b>703.000.000</b>	<b>703.000.000</b>	<b>357.873.199</b>	<b>357.873.199</b>	<b>50,91</b>	<b>50,91</b>
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200.000.000	200.000.000	247.419.917	247.419.917	123,71	123,71
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000.000	13.000.000	12.700.000	12.700.000	97,69	97,69
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	490.000.000	490.000.000	97.753.282	97.753.282	19,95	19,95
<b>2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>1.975.000.000</b>	<b>1.751.400.000</b>	<b>442.453.919</b>	<b>351.543.391</b>	<b>22,4</b>	<b>20,07</b>
- Thuế TNCN hộ	29.000.000		35.376.838		121,99	
- Thuế giá trị gia tăng	46.000.000	41.400.000	55.680.633	48.108.084	121,04	116,2
- Thu chậm nộp khác			198.208			
- Thuế thu nhập cá nhân	1.900.000.000	1.710.000.000	351.198.240	303.435.307	18,48	17,74
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>2.717.312.763</b>	<b>2.717.312.763</b>	<b>2.717.312.763</b>	<b>2.717.312.763</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>1.035.745.320</b>	<b>1.035.745.320</b>	<b>1.035.746.320</b>	<b>1.035.746.320</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>2.685.481.000</b>	<b>2.685.481.000</b>	<b>2.100.481.000</b>	<b>2.100.481.000</b>	<b>78,22</b>	<b>78,22</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.424.549.000	2.424.549.000	1.839.549.000	1.839.549.000	75,87	75,87
- Bổ sung có mục tiêu	260.932.000	260.932.000	260.932.000	260.932.000	100	100

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

9 tháng năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTP	TX	Tổng số	ĐTP	TX	Tổng số	ĐTP	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>5.606.132.990</b>	<b>484.557.990</b>	<b>5.121.575.000</b>	<b>3.763.627.126</b>	<b>484.557.990</b>	<b>3.279.069.136</b>	<b>67,13</b>	<b>100</b>	<b>64,02</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	683.662.000		683.662.000	576.595.042		576.595.042	84,34		84,3
- Chi dân quân tự vệ	421.222.000		421.222.000	319.707.642		319.707.642	75,9		75,9
- Chi trật tự an toàn xã hội	262.440.000		262.440.000	256.887.400		256.887.400	97,88		97,9
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	135.000.000		135.000.000	37.350.000		37.350.000	27,67		27,7
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	1.650.000		1.650.000	6,6		6,6
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế		484.557.990			484.557.990				
- Giao thông (XD ĐBT XM A22)		189.756.000			189.756.000			100	
- Cài tạo, SC nhà UBND, nhà bảo vệ		294.801.990			294.801.990				
<b>10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	<b>4.119.481.000</b>		<b>4.119.481.000</b>	<b>2.584.936.094</b>		<b>2.584.936.094</b>	<b>62,75</b>		<b>62,75</b>
Trong đó: Quỹ lương				2.525.051.718		2.525.051.718			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.339.485.000		2.339.485.000	1.347.192.770		1.347.192.770	57,59		57,6
10.2. Hội đồng nhân dân	282.416.000		282.416.000	221.229.402		221.229.402	78,33		78,3
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	664.268.000		664.268.000	438.272.982		438.272.982	65,98		66
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	258.513.000		258.513.000	203.608.892		203.608.892	78,76		78,8
10.5. Đoàn Thanh niên Csán HCM	124.074.000		124.074.000	110.044.532		110.044.532	88,69		88,7
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	111.482.000		111.482.000	64.722.966		64.722.966	58,06		58,1
10.7. Hội Cựu chiến binh	87.436.000		87.436.000	15.048.000		15.048.000	17,21		17,2
10.8. Hội Nông dân	157.043.000		157.043.000	111.710.750		111.710.750	71,13		71,1
10.9. Hội Chữ Thập đỏ, NCT, Hội đặc thù	94.764.000		94.764.000	73.105.800		73.105.800	77,15		77,2
11. Chi cho công tác xã hội	158.432.000		158.432.000	78.538.000		78.538.000	49,57		49,6
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	36.520.000		36.520.000	43.497.000		43.497.000	119,1		119
- Khác	121.912.000		121.912.000	35.041.000		35.041.000	28,74		28,7
12. Chi khác									

**BIÊN BẢN**  
**Về việc kết thúc công khai số liệu dự toán ngân sách**  
**9 tháng năm 2023**

Hôm nay, vào hồi 16h 00' ngày 08 tháng 11 năm 2023

Tại Hội trường trụ sở UBND xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên.

UBND xã Phúc Trìu tiến hành tổ chức kết thúc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

**I. Thành phần lập biên bản, gồm**

1. Đ/c Trịnh Thị Huệ - Bí thư Đảng ủy- CT HĐND xã
2. Đ/c Lê Khương Duy - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đ/c Nguyễn Hữu Thành – P.Chủ tịch HĐND – CT Công đoàn.
4. Đ/c Trương Văn Hiệu – CT Ủy ban MTTQ
5. Đ/c Phạm Thị Thục – CC Văn phòng thống kê, Thư ký
6. Đ/c Dương Thanh Ngân – CC Tài chính - Kế toán
7. Đ/c Đỗ Huyền Trang – CC Tư pháp – Hộ tịch

**II. Nội dung:**

Tổ chức kết thúc niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Phúc Trìu 9 tháng năm .2023, như sau:

- **Tại điểm niêm yết:** Bảng tin của UBND xã.
- **Thời gian bắt đầu niêm yết:** Từ 08h 30' ngày 08/10/2023.
- **Thời gian kết thúc niêm yết:** Hết ngày 07 tháng 11 năm 2023.
- Các ý kiến phản ánh, kiến nghị trong thời gian niêm yết công khai: Không có.
- Sau khi kết thúc việc công khai, các Bản kê khai được lưu tại cơ quan.

Biên bản lập xong hồi 16h45' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TM. ỦY BAN MTTQ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



TM. HĐND XÃ PHÚC TRÌU  
CHỦ TỊCH

TM. UBMTTQ XÃ PHÚC TRÌU  
CHỦ TỊCH  
Trương Văn Hiệu

TM. UBND XÃ PHÚC TRÌU  
CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Huệ  
NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

TƯ PHÁP – HỘ TỊCH

Lê Khương Duy  
TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Chun

Huyenha

Thang

Phạm Thị Thục

Đỗ Huyền Trang

Nguyễn Thị Xuân